

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 548 | Ngày: 18/09/2026 21:40

Thông tin ca làm việc

Người tạo: KIỀU QUỐC KIỆT

Doanh thu: 160.000 đ

Tiền mặt: 125.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 35.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 2.371.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.950.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 421.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	163.00 gram	0.67 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	588.00 gram	0.41 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	151.00 gram	0.85 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	307.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	364.00 gram	1.64 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	924.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	199.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	335.00 gram	0.44 Gói	7.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	14.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	216.00 ml	0.49 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	193.00 ml	0.72 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	387.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	1001.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	761.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	775.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	673.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	228.00 ml	2.77 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	391.00 ml	0.41 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	315.00 ml	0.69 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	580.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	460.00 gram	0.23 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	32.00 chai	0.00 chai	24.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	453.00 gram	0.24 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1300.00 gram	0.35 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	641.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	395.00 ml	0.37 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	90.00 ml	0.86 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	723.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	123.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	4.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	18.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	3210.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	4855.00 gram	0.00 Kg	2685.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	257.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	2319.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	10.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	29.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	15.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	30.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	1008.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	452.00 Gram	0.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	150.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	25.00 Hũ	0.00 Hũ	16.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	14.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	287.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Sốt caramel muối	395.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	733.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	260.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	186.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	366.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	656.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	273.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	833.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....